TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2023/HSST
Ngày: 22- 8 -2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Huỳnh Thị Thùy Dương;

2/ Bà Nguyễn Thị Nữ.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Kim Thoa, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2023/QĐXXST- HS ngày 11/8/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Lệ T, sinh năm: 1977 tại Thành phố H; nơi thường trú: Số 23/5/94 đường Đ, Phường 3, quận B, Thành phố H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Phạm Thị Cẩm V; bị cáo có 01 người con; tiền án:

1/ Ngày 10/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 228/2016/HS-ST (chấp hành xong ngày 10/02/2018).

2/ Ngày 28/2/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2019/HS-ST (chấp hành xong ngày 08/7/2021).

3/ Ngày 21/5/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh B xử phạt 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST (chấp hành xong ngày 08/7/2021).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/02/2023 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Đoàn Thị Vân A, sinh năm: 2001; địa chỉ: Tổ 3, khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh B, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Tạ Minh K, sinh năm: 1987; địa chỉ: 84/4, N, phường C, thành phố T, tỉnh B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/2/2023, trong lúc Nguyễn Hoàng Lệ T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 67D1-330.87 đi đến Chợ B, địa chỉ tại khu phố 8, phường P, thành phố T, tỉnh B để mua hàng hóa thì T nhìn thấy ở khu vực phía trước cửa hàng bán rau có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision (không rõ biển số) của chị Đoàn Thị Vân A bên trong hộc bên trái của xe trên có để 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone 12 Promax Gold, loại 128G nên T nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại trên để đem bán lấy tiền tiêu xài.

Thực hiện ý định trên, T điều khiển xe mô tô biển số 67D1-330.87 đi đến dựng sát cạnh chiếc xe mô tô của chị A. Tiếp đó, T lén dùng tay phải lấy chiếc điện thoại di động của chị A bỏ vào hộc xe bên trái chiếc xe mô tô biển số 67D1-330.87 của T rồi điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ của bạn là Tạ Minh K. Trên đường đi, T dừng xe kiểm tra chiếc điện thoại thì thấy điện thoại được gắn ốp lưng trắng trong suốt, có dán hình con gấu màu hồng và bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 05 đô la Mỹ. Lúc này, T dùng tay gỡ chiếc ốp lưng trắng trong suốt, có hình dán con gấu màu hồng và vứt bỏ bên đường, còn 01 tờ tiền 05 đô la Mỹ và chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax Gold, loại 128G thì T cất giấu trong người rồi tiếp tục đi đến nhà K để nhờ K bán chiếc điện thoại trên giúp T. Tại đây, T đưa chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax Gold, loại 128G để K kiểm tra thì K thấy chiếc điện thoại có cài mật khẩu nên hỏi T thì T nói điện thoại này T cho bạn mượn vì giận bạn nên T lấy lại, do bạn cài mật khẩu nên không mở được. Cùng lúc, có người gọi điện thoại đến cho K nên K để chiếc điện thoại di động trên lên bàn trong phòng trọ rồi đi làm còn T vẫn ở phòng trọ của K.

Đối với chị Đoàn Thị Vân A thì đến khoảng 11 giờ cùng ngày 11/02/2023 do phát hiện bị mất chiếc điện thoại hiệu Iphone 12 Promax Gold, loại 128G nên đã nhờ bạn là chị Nguyễn Thị Thùy T2 (không rõ nhân thân) là người ở cùng dãy trọ với chị A dùng máy của chị T2 định vị để tìm máy của chị A thì phát hiện vị trí cuối cùng của điện thoại được xác định ở địa chỉ số 845/22/4, đường N, phường C, thành phố T, tỉnh B (phòng trọ của K) nên chị A đã đến công an phường H trình báo sự việc.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày 11/02/2023, lực lượng Công an phường H tìm theo vị trí cuối cùng của điện thoại đến được phòng trọ của K. Lúc này, T thấy lực

lượng Công an đến nên dọn dẹp phòng của K rồi đem rác đi đổ. Trong quá trình dọn dẹp, T không nhớ rõ có bỏ chiếc điện thoại hiệu Iphone 12 Promax Gold, loại 128G của chị A vào bao rác hay không. Đối với lực lượng Công an do thấy chỉ có T ở phòng nên yêu cầu chủ nhà trọ thông báo cho K biết và yêu cầu K cùng T đến trụ sở Công an phường H để làm việc. Tại đây, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản như đã nêu trên. Ngoài ra, T còn tự nguyện giao nộp 01 (một) tờ tiền 05 (năm) USD, số: MF07366940E. Cùng ngày 11/02/2023, Công an phường H đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố T để tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 118/KLTS-HĐĐGTS ngày 16/02/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu Gold, 128G (không thu hồi được), trị giá 14.000.000 đồng; 01 ốp lưng trắng trong suốt có hình dán con gấu ở giữa, màu hồng trị giá 30.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 149/CT- VKSTDM ngày 07/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Lệ T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng và đề nghị:

a) Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Lệ T 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

b) Về xử lý vật chứng: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 67D1-330.87, số khung: RLHJF3310DY462462, số máy: JF33E0542637.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng Lệ T thống nhất toàn bộ nội dung bản cáo trạng, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về phần hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không tranh luận và không tự bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, xin giảm nhẹ hình phạt, hứa cải sửa bản thân và không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hoàng Lệ T phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/02/2023, tại khu vực trước cửa hàng bán rau tại Chợ B, địa chỉ tại khu phố 8, phường H, thành phố T, tỉnh B, bị cáo Nguyễn Hoàng Lệ T là người đã 03 lần bị Tòa án nhân dân thành phố T tuyên phạt về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng vẫn lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu Gold, loại 128G trị giá 14.000.000 đồng; 01 ốp lưng trắng tỏng suốt có hình dán con gấu ở giữa, màu hồng trị giá 30.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 05 đô la Mỹ trị giá 23.450 đồng/đô la. Như vậy, tổng trị giá tài sản bị cáo T đã chiếm đoạt của bị hại Đoàn Thị Vân A là 14.147.250 đồng. Bị cáo đã bị kết án với tình tiết tăng nặng là tái phạm nhưng lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng Lệ T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Lệ T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Lệ T thành khẩn khai báo, ăn năn hối; tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu Gold, 128G và ốp lưng trắng trong suốt có hình dán con gấu ở giữa, màu hồng do không thu hồi được và Nguyễn Hoàng Lệ T đã tác động gia đình bồi thường cho chị Đoàn Thị Vân A số tiền 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Đối với 01 (một) tờ tiền 05 (năm) đô la Mỹ, quá trình điều tra xác minh xác định đây là tiền của chị Đoàn Thị Vân A nên ngày 15/6/2023, Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố T đã tiến hành giao trả cho chị A theo Quyết định xử lý vật chứng số 78 ngày 15/6/2023 là phù hợp.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 67D1-330.87 do bị cáo T mua lại của một người đàn ông (hiện T không nhớ rõ họ tên, địa chỉ cư trú) nhưng không làm thủ tục sang tên. Nhận thấy đây là phương tiện T sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến nhận nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Cơ quan thi hành án dân sự để đề nghị Tòa án tịch thu, sung vào công quỹ nhà nước là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106; 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1.Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Lệ T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Lệ T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 67D1-330.87, số khung: RLHJF3310DY462462, số máy: JF33E0542637 (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động xe)

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản Số 135.23 ngày 02/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huỳnh Minh Trí